

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý nhà nước
về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 152/TTr-SNV ngày 11 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính ban hành mới và 14 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, PVHCC^(KSTT)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 14 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (12 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ									
A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (06 TTHC)									
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh) 1.014936.H21	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ (Cấp tỉnh) 1.014937.H21	công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ.	vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.						
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (Cấp tỉnh) 1.014938.H21	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động (Cấp tỉnh)	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	1.014939.H21		phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.						
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (Cấp tỉnh) 1.014940.H21	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
6	Thủ tục quỹ tự giải thể (Cấp tỉnh) 1.014941.H21	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		<p>bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quỹ tự giải thể.</p> <p>- Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.</p>	<p>vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p>						
B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (TRỪ QUỸ CÓ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI GÓP TÀI SẢN ĐỂ THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH, XÃ)									
1	<p>Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp xã)</p> <p>1.014942.H21</p>	<p>45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.</p>	<p>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành</p>	Có	Toàn trình	Không	<p>Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.</p>	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
			chính công tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.						
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ (Cấp xã) 1.014943.H21	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	-	x
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (Cấp xã) 1.014944.H21	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ;	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.						
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động (Cấp xã) 1.014945.H21	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	-	x
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (Cấp xã) 1.014946.H21	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	-	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (14 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ					
A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (07 TTHC)					
1	1.013017.H21	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
2	1.013018.H21	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
3	1.013019.H21	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
4	1.013020.H21	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
5	1.013021.H21	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
6	1.013022.H21	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
7	1.013023.H21	Quỹ tự giải thể	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
B. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã (07 TTHC)					
1	1.013711.H21	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
2	1.013712.H21	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
3	1.013713.H21	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
4	1.013714.H21	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
5	1.013715.H21	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
6	1.013716.H21	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
7	1.013717.H21	Quỹ tự giải thể	Toàn trình	Cấp xã	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
Tổng cộng: 14 TTHC					
